

Bản án số: 130/2022/HS-ST

Ngày: 22/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Kim Phụng;

- Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 126/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Thị D** (tên gọi khác: Không); giới tính: Nữ, sinh năm 1970 tại Ninh Bình; Nơi ĐKKTT: phố B, phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lưu Danh V và bà Bùi Thị N; Chồng: Nguyễn Thế S; Con có 02 con; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/10/2020, Công an thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20 xử phạt Lưu Thị D 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.(D chưa nộp phạt).

Nhân thân: Ngày 07/10/2008, Công an thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt Lưu Thị D 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; (Đã chấp hành ngày 13/10/2008);

Tại bản án số 27/2014/ HSST Ngày 10/3/2014 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt Lưu Thị D 6.000.000đ về tội Đánh bạc (Đã xóa án tích)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 02/8/2022 cho đến nay, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Văn T** (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam, sinh năm 1988 tại Ninh Bình; Nơi ĐKKTT: phường T1, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn T2 và bà Phạm Thị L1; Vợ: Trần Thị T1; Con có 02 con; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/3/2022, Công an thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0103635 xử phạt Trần Văn T 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.(T nộp phạt ngày 9/3/2022). Chưa được coi chưa bị vi phạm

Nhân thân: Ngày 03/10/2020, Công an thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20 xử phạt Trần Văn T 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 02/8/2022 cho đến nay, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Xuân N; sinh năm: 1978; Trú tại: Phố Đông X, phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm: 1977; Trú tại: Phố V1, phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

* Người làm chứng:

Chị Phạm Thị L; sinh năm 1985; Trú tại: Phố Tr1, phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lưu Thị D, Trần Văn T đều có một tiền sự về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa và Nguyễn Xuân Tr sinh năm 1977, Nguyễn Xuân N, sinh năm 1978 cùng trú tại phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình có mối quan hệ bạn bè. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/6/2022, Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Xuân N đến nhà Lưu Thị D tại, đường K, phố B, phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình chơi, uống nước. Một lúc sau D lấy bộ bài có sẵn trên bàn nhà mình rủ N, Tr, T đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Tất cả đồng ý và ngồi xuống chiếu tại phòng khách nhà D đánh bạc. Các đối tượng thống nhất cách chơi như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia cho 04 người chơi, mỗi người 09 quân bài, riêng người chia bài được chia 10 quân, số bài còn lại được đặt úp dưới chiếu. Người có 10 quân bài được đánh trước, đánh theo vòng kim đồng hồ, người ngồi sau xem bài trên tay nếu ăn cây bài của người vừa đánh để thành phỏm thì ăn, nếu không thì bốc 01 quân bài dưới chiếu và đánh cho người tiếp theo và tiếp tục như vậy cho đến khi bốc hết bài dưới chiếu thì hết một ván, người chơi hạ bài tính điểm. Nếu người nào ít điểm nhất là thắng được thu tiền của những người thua với mức người về thứ nhì 10.000 đồng, người về thứ ba là 20.000 đồng, người về thứ tư là 30.000 đồng, người nào không có phỏm gọi là “Cháy” phải trả cho người nhất 40.000 đồng, người nào có 3 phỏm thì

“Ù” và thu 50.000 đồng. Trước khi đánh bạc D có 750.000 đồng, N có 2.600.000 đồng, Tr có 350.000 đồng, T có 540.000 đồng. Cả 4 đối tượng đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an thành phố Ninh Bình tuần tra kiểm soát trên địa bàn phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền trên chiếu các đối tượng sử dụng đánh bạc là 1.440.000 đồng trong đó thu giữ của D số tiền là 240.000 đồng, N là 500.000 đồng, Tr là 60.000 đồng, T 620.000 đồng, giữa chiếu số tiền 20.000 đồng. Thu trong người các đối tượng số tiền là 2.800.000 đồng trong đó của N là 2.260.000 đồng, T là 540.000 đồng. N, T khai nhận số tiền mang theo người để sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định số tiền Lưu Thị D, Trần Văn T, Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Xuân N sử dụng vào việc đánh bạc là 4.240.000 đồng trong đó D mang theo 750.000 đồng, N mang theo 2.600.000 đồng, Tr mang theo 350.000 đồng, T mang theo 540.000 đồng để đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 31/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo Lưu Thị D, Trần Văn T về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Lưu Thị D, Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Lưu Thị D. Xử phạt: Lưu Thị D từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ thời hạn tính từ ngày UBND phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Lưu Thị D cho Ủy ban nhân dân phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của bị cáo Lưu Thị D trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bổ sung bị cáo Lưu Thị D 15.000.000đ đến 20.000.000đ

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn T. Xử phạt: Trần Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ thời hạn tính từ ngày UBND phường T1, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy

ban nhân dân phường T1, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Trần Văn T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Không xử phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điểm a khoản 3 - Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 4.240.000 đồng sử dụng để đánh bạc thu giữ của chiếu đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân.

- Các Bị cáo Lưu Thị D, Trần Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là đúng với trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Lưu Thị D, Trần Văn T đang có một tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày ngày 14/6/2022, tại nhà của bị cáo Lưu Thị D ở đường K, phố B, phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình. Các bị cáo Lưu Thị D, Trần Văn T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền cùng Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Xuân N với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 4.240.000 đồng, bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Lưu Thị D có tiền sự: Ngày 03/10/2020, Công an thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20 xử phạt Lưu Thị D 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. (bị cáo D chưa nộp phạt) và chưa được coi chưa bị vi phạm.

Bị cáo Trần Văn T có tiền sự: Ngày 07/3/2022, Công an thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0103635 xử phạt Trần Văn T 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.(T nộp phạt ngày 9/3/2022). Chưa được coi chưa bị vi phạm. Do đó Cáo trạng số 125/CT - VKS ngày 31/10/2022 truy tố các bị cáo Lưu Thị D, Trần Văn T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321: Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

.....
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc dẫn đến tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, đề được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm nhưng vì lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

**Về nhân thân:*

Bị cáo Lưu Thị D lịch sử bản thân Năm 2014 đã từng bị Tòa án thành phố Ninh Bình xử phạt 6.000.000đ về hành vi đánh bạc đã được xóa án tích và năm 2008 bị xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ về hành vi đánh bạc và đã được coi chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo Trần Văn T lịch sử bản thân năm 2020 đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc đã chấp hành xong vào ngày 12/11/2020 và đã được coi chưa bị xử phạt hành chính.

**Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.*

**Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Lưu Thị D: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Do vậy bị*

cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Văn T quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa lần nào phạm tội nên bị cáo hưởng tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng”. Ngoài ra Bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện nay bị cáo T nuôi mẹ già và một người anh nằm liệt giường có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước đều là những người thực hiện, bị cáo D là người khởi xướng nên bị cáo D giữ vai trò đầu vụ, bị cáo Trần Văn T giữ vai trò cuối vụ.

* Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Lưu Thị D phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khoản 1, 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51; Tuy nhiên bị cáo là lao động chính, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên căn cứ vào các điều kiện áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ; áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền và khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Bị cáo Trần Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51BLHS. Tuy nhiên bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, là lao động chính trong gia đình nên căn cứ vào các điều kiện áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ; bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình, có nuôi mẹ già và anh trai bị tai nạn nằm liệt giường, bị cáo lao động tự do nên thu nhập không ổn định có tháng có việc có tháng không có việc nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền và không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 4.240.000 đồng sử dụng để đánh bạc thu giữ của chiếu đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sử dụng

để đánh bạc đây là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội, do vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số tiền trên của bị cáo xung ngân sách Nhà Nước.

Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đây là phương tiện, công cụ phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Đối với Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Xuân N có đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm với Lưu Thị D, Trần Văn T ngày 14/6/2022 nhưng số tiền Tr, N sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Bản thân Tr, N chưa có tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật hình sự. Do vậy chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, “*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*”, quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật hình sự. Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tr, Nam là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Án phí hình sự:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí. Các bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Thị D, Trần Văn T; phạm tội “Đánh bạc”.

2. Điều luật và hình phạt

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Thị D;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T;

Xử phạt: Lưu Thị D 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ thời hạn tính từ ngày UBND phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Lưu Thị D cho Ủy ban nhân dân phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 7% thu nhập của bị cáo Lưu Thị D trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bổ sung bị cáo Lưu Thị D 10.000.000đ (mười triệu đồng)

Xử phạt: Trần Văn T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ thời hạn tính từ ngày UBND phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu xung Ngân sách nhà nước số tiền 4.240.000 đồng sử dụng để đánh bạc hiện đang quản lý tại Kho bạc nhà nước thành phố Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi lập ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/ 11/2022 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí.

Các bị cáo Lưu Thị D, Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THA.DS thành phố Ninh Bình;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lâm Thị Thanh Nhàn

- Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Phụng Hoàng Thị Kim Phụng

Lâm Thị Thanh Nhân

